TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **30**/2020/QĐST-DS	*Cai Lậy, ngày 16 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06/3/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 284/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1. Ông **Lê Văn N**, sinh năm 1964.

2. Bà **Hồ Thị A**, sinh năm 1926.

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Ông **Lê Văn C**, sinh năm 1959.

4. Bà **Lê Thị B**, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Ấp B, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bà A, ông C và bà B: Ông **Lê Văn N**, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Ông **Lê Văn B**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Bé T**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

** Những người trong hộ của hộ ông Lê Văn B*:

1. **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1958.

2. **Lê Thị Kiều L**, sinh năm 1984.

3. **Lê Minh T**, sinh năm 1992.

4. **Lê Thị H**, sinh năm 1996.

5. **Lê Huỳnh Bảo N**, sinh năm 2017.

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật của cháu Lê Huỳnh Bảo N: Anh **Lê Minh T**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bà H, chị L, anh T, chị H: Bà **Nguyễn Thị Bé T**, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* *Hộ đang quản lý phần lối đi tranh chấp*:

1. Bà **Nguyễn Thị Bé T**, sinh năm 1969.

2. Anh **Ngô Tấn Phương T**, sinh năm 1990.

3. Chị **Ngô Thị Ngọc T**, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. Ông **Mai Văn H**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* *Thành viên trong hộ ông Lê Văn N*:

1. Bà **Võ Thị Kim T**, sinh năm 1969.

2. Anh **Lê Hoài B**, sinh năm 1992.

3. Anh **Lê Công T**, sinh năm 1995.

4. **Lê Thị Thúy H**, sinh năm 2001.

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của anh B, anh T, chị H: Ông **Lê Văn N**, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn B và những thành viên trong hộ ông Lê Văn B gồm: Bà Nguyễn Thị H, chị Lê Thị Kiều L, anh Lê Minh T, chị Lê Thị H, Lê Huỳnh Bảo N và bà Nguyễn Thị Bé T và các thành viên trong hộ gồm: anh Ngô Tấn Phương T, chị Ngô Thị Ngọc T, ông Mai Văn H tự nguyện mở cho ông Lê Văn N, bà Hồ Thị A, ông Lê Văn C và bà Lê Thị B lối đi có diện tích thực đo 29,5m^2 nằm trong thửa đất số 193, tờ bản đồ số 4, diện tích 546m^2, tọa lạc: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang được Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00208 ngày 23/3/2011 do ông Lê Văn B đại diện hộ đứng tên quyền sử dụng đất. Có tứ cận như sau:

- Hướng Đông: Giáp với rạch có số đo là 5,95m + 9,22m + 13,92m.

- Hướng Tây: Giáp với phần đất còn lại của thửa đất số 193 của ông Lê Văn B có số đo là 15,92m + 13,87m.

- Hướng Nam: Giáp với thửa đất số 210 của ông Lê Văn B có số đo là 01m.

- Hướng Bắc: Giáp với rạch có số đo là 0,86m.

(Có sơ đồ kèm theo)

Thực hiện ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Ông Lê Văn N, bà Hồ Thị A, ông Lê Văn C và bà Lê Thị B tự nguyện bồi thường tiền giá trị đất, giá trị cây trồng trên lối đi: (01 cây mít loại B1, 01 cây mít loại B2, 02 cây mít loại C, 01 cây dừa loại A, 01 cây dừa loại B2, 01 bụi chuối loại B, 01 cây mai kiểng có đường kính gốc từ 5cm-10cm (công hỗ trợ di dời)) cho bà Nguyễn Thị Bé T và các thành viên trong hộ gồm: anh Ngô Tấn Phương T, chị Ngô Thị Ngọc T, ông Mai Văn H số tiền là 25.000.000 đồng, thực hiện vào ngày 27/3/2020.

Bà Nguyễn Thị Bé T và các thành viên trong hộ gồm: anh Ngô Tấn Phương T, chị Ngô Thị Ngọc T, ông Mai Văn H tự nguyện di dời 01 cây mai kiểng có đường kính gốc từ 5cm-10cm trên phần đất mở lối đi 29,5m^2 ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Ông Lê Văn N, bà Hồ Thị A, ông Lê Văn C và bà Lê Thị B tự nguyện chịu 775.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền mà ông Lê Văn N, bà Hồ Thị A, ông Lê Văn C và bà Lê Thị B đã nộp tạm ứng trước 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 17315 ngày 05 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên ông Lê Văn N, bà Hồ Thị A, ông Lê Văn C và bà Lê Thị B còn phải nộp tiếp số tiền 475.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Cai Lậy;
- CCTHADS H. Cai Lậy;
TAND tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Thúy